

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ, ngày 20/3/2026
của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

1. Về rà soát, điều chỉnh Danh mục Công nghệ chiến lược

Việc rà soát, điều chỉnh Danh mục Công nghệ chiến lược bảo đảm:

- Làm rõ mục tiêu phát triển của từng công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược; bảo đảm đáp ứng vừa phục vụ yêu cầu tự chủ công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm an ninh quốc gia, vừa góp phần trực tiếp tạo tăng trưởng, nâng cao năng suất và hình thành các ngành công nghiệp mới. Danh mục cần được cơ cấu theo 2 nhóm lớn để có cách tiếp cận phù hợp:

+ Nhóm 1: Các công nghệ chiến lược thuộc các ngành, lĩnh vực đã có thị trường và có tác động lớn, trực tiếp, trước mắt, như nông - lâm - thủy sản, công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, xây dựng, thép, năng lượng... Đối với nhóm này, doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt đầu tư; Nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, tạo thị trường (thông qua chính sách mua sắm công và cơ chế bảo hộ phù hợp) và ban hành các gói hỗ trợ phù hợp; cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu tham gia nghiên cứu, phát triển và đào tạo nhân lực.

+ Nhóm 2: Các công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng của tương lai và công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, ví dụ như: công nghệ đường sắt tốc độ cao, công nghệ lượng tử, công nghệ tên lửa, lò phản ứng hạt nhân quy mô nhỏ, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế độ cao/không gian tầm thấp (vệ tinh nhỏ, UAV)... Đối với nhóm này, Nhà nước chủ động đầu tư, đặt hàng (mua sản phẩm hoặc nghiên cứu) và dẫn dắt; doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo tham gia triển khai.

- Đối với từng công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược, cần xác định rõ: mục tiêu; chỉ tiêu đầu ra; bài toán lớn cần giải quyết; địa chỉ ứng dụng; thị trường mục tiêu; cơ hội và thách thức khi so sánh với đối thủ cạnh tranh trên thế giới (nhân mạnh tiềm năng thay thế nhập khẩu và xuất khẩu); dự đoán tác động đến các lĩnh vực liên quan (khả năng tạo ra các sản phẩm gián tiếp, đặc biệt lưỡng dụng); cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; doanh nghiệp dẫn dắt; đơn vị sử dụng cuối; nhu cầu về hạ tầng thử nghiệm, dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn, sở hữu trí tuệ; đồng thời dự báo tác

động và hạch toán sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội làm căn cứ xác định thứ tự ưu tiên, cơ chế hỗ trợ và phương thức tổ chức thực hiện; đồng thời xây dựng cơ chế theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên phạm vi cả nước.

- Với các công nghệ thuộc Nhóm 2, Nhà nước cần đầu tư trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực để tạo sức bật trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, cũng như minh chứng sự đột phá về thể chế, tạo sự lan toả trong hệ thống, thu hút nguồn lực xã hội và tranh thủ hợp tác quốc tế, thông qua 2 hình thức:

+ Đầu tư "thúc đẩy", nhằm xây dựng nền tảng phát triển tương lai (ví dụ công nghệ lượng tử), Nhà nước đầu tư cho trường/viện phát triển các phòng thí nghiệm trọng điểm, bổ nhiệm tổng công trình sư/kiến trúc sư trưởng, liên kết doanh nghiệp theo mô hình 3 nhà để đầu tư phát triển nghiên cứu cơ bản, gắn kết với nghiên cứu ứng dụng, tạo đột phá trong phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

+ Đầu tư "kéo", theo nhu cầu của Nhà nước, thông qua cơ chế đặt hàng mua sắm, hoặc nghiên cứu, phát triển, ví dụ: vệ tinh nhỏ, lò phản ứng hạt nhân nhỏ, tên lửa, UAV, AUV... với đặc tính kỹ thuật chi tiết, cụ thể (có thể phỏng theo nguyên mẫu của nước ngoài): doanh nghiệp liên kết với trường/viện đấu thầu nhận nhiệm vụ.

- Việc triển khai cần quán triệt nguyên tắc thật sự trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải theo toàn bộ danh mục; ưu tiên các công nghệ, sản phẩm có khả năng hình thành nhanh chuỗi công nghệ - sản phẩm - thị trường - năng lực làm chủ và các sản phẩm CNCL trong các ngành, lĩnh vực: Công Thương, Nông nghiệp, Y tế, Xây dựng, Quốc phòng, An ninh...

Yêu cầu các Bộ, cơ quan đăng ký công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, gửi về Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất trước ngày 05/4/2026, để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về tổ chức thực hiện

a) Việc thành lập Tổ Công tác của Chính phủ về phát triển công nghệ chiến lược

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai Chương trình phát triển CNCL; thành lập Tổ Công tác của Chính phủ về phát triển CNCL do một đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng; thành viên gồm Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Giáo dục và

Đào tạo, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế; lãnh đạo các bộ, cơ quan có liên quan và Thường trực Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

Tổ Công tác có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối liên ngành; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực và tổ chức triển khai; đồng thời tăng cường gắn kết giữa các bộ, ngành với địa phương, thị trường trong quá trình phát triển công nghệ chiến lược. Tổ Công tác này đồng thời thực hiện các nhiệm vụ liên quan hiện đang giao cho Tổ Công tác liên ngành¹, bảo đảm thống nhất đầu mối chỉ đạo, điều hành, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong tổ chức thực hiện. Định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

(1) Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm giúp Chính phủ tham mưu định hướng phát triển công nghệ chiến lược; thẩm định và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển công nghệ chiến lược; hỗ trợ các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện công nghệ chiến lược. (2) Xây dựng Tài liệu hướng dẫn triển khai công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược từ khâu xác định đầu bài đến tổ chức thực hiện để các bên dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và triển khai thực hiện thống nhất. **Hoàn thành trong tháng 5/2026.** (3) Tăng cường công tác tuyên truyền để cộng đồng doanh nghiệp, nhà khoa học tiếp cận đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước.

c) Về cơ chế tài chính, kinh phí

- Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát, đề xuất cơ chế tài chính đặc thù cho phát triển công nghệ chiến lược theo hướng phù hợp, gắn với kết quả đầu ra, mốc kỹ thuật và chấp nhận rủi ro có kiểm soát; cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, mua sắm (trong đó có mua lô sản phẩm đầu tiên); cơ chế bảo hộ phù hợp, đặc biệt trong các lĩnh vực đặc thù. **Hoàn thành trong tháng 5/2026.**

- Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát, đề xuất cơ chế ưu đãi về

¹ Tổ công tác liên ngành hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm, đàm phán và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài có sở hữu trí tuệ, bí quyết công nghệ quan trọng để thúc đẩy sở hữu công nghệ lõi (Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025).

thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư cho phát triển công nghệ chiến lược. **Hoàn thành trong tháng 5/2026.**

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan ban hành Hướng dẫn triển khai Mô hình hợp tác 3 Nhà (Nhà nước/Nhà trường/Viện nghiên cứu - Doanh nghiệp), trong đó làm rõ vai trò, trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các bên liên quan trong việc triển khai khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói chung và phát triển công nghệ chiến lược nói riêng. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**